

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**
Bản án số: 275/2024/HSST
Ngày: 16-12-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bích N

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Trung L, ông Nguyễn Văn Đ

Thư ký phiên tòa: bà Phạm Giang Ngọc H - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Hải Y - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 284/2024/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 343/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn N**, Giới tính: nam; Tên gọi khác: Tèo Đen;

Sinh ngày: 01/01/1989, tại tỉnh Bình Thuận;

Nơi cư trú: khu phố D, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam, Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: không;

Con ông Nguyễn Văn S (đã chết);

Con bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1964;

Hiện trú tại khu phố D, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình.

Vợ, con: chưa có.

Tiền án:

+ Ngày 24/6/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 84/2022/HS-ST.

+ Ngày 24/8/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 133/2022/HS-ST. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù tại Bản án số 84/2022/HS-ST ngày 24/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, buộc N phải chấp hành chung cho cả 02 Bản án là 21 tháng tù. Ngày 03/02/2024, chấp hành xong hình phạt.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 26/02/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 21/2009/HSST.

+ Ngày 26/11/2021, bị Công an phường P, thành phố P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 14/01/2022, N đã chấp hành việc nộp phạt số tiền trên.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị hại: ông Nguyễn Tấn P1, sinh năm 1976 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: số A, đường N, thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Công H, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: khu phố I, phường B, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở: khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 12/5/2024, do cần tiền tiêu xài nên Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô hiệu Attila, biển số 86H1-9292 chở 01 đối tượng tên T (chưa rõ nhân thân) đến thôn X, xã P, thành phố P tìm tài sản sơ hở để lấy trộm. Khi đi đến trước số nhà A đường N thuộc thôn X, xã P, thành phố P thì cả 02 phát hiện 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 86C1-063.03 của ông Nguyễn Tấn P1 (sinh năm 1976, trú tại thôn X, xã P) để trước nhà không có người trông coi. Lúc này, T ngồi trên xe mô tô 86H61-9292 làm nhiệm vụ cảnh giới, N đi đến dắt chiếc xe mô tô 86H61-9292 ra nơi Trục chờ. Do không có chìa khóa xe nên N ngồi lên xe mô tô biển số 86C1-063.03 để T điều khiển xe mô tô 86H61-9292 đẩy phía sau, chạy về nhà của N tại khu phố D, phường P, thành phố P để cất giấu. Khi về đến nhà, N mở cốp xe 86C1-063.03 thì thấy có 01 chiếc ví da màu nâu, bên trong ví có 400.000 đồng, N lấy 200.000 đồng rồi bỏ ví vào lại trong cốp xe, sau đó tiêu xài hết số tiền 200.000 đồng trên. Khoảng 18 giờ cùng ngày, N điều khiển xe mô tô 86C1-063.03 (bên trong cốp xe có 1 chiếc ví và 200.000 đồng) đến tiệm sửa xe ông Lê Công H (sinh năm 1978) ở số nhà G đường L thuộc khu phố A, phường P, thành phố P để sửa chữa (Nhơn không nói với ông H là xe do trộm cắp mà có), N gửi xe mô tô 86C1-063.03 ở tiệm để ông H sửa chữa rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 18 giờ 50 phút ngày 12/5/2024, ông P1 ra lấy xe mô tô 86C1-063.03 đi làm thì phát hiện bị mất nên trình báo sự việc với Công an xã P. Qua xác minh, Công an xã P đã triệu tập N

về trụ sở để làm việc. Quá trình điều tra, N đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng của vụ án:

01 xe mô tô hiệu Attila, biển số 86H1-9292, thu giữ của Nguyễn Văn N.

- Ông Lê Công H giao nộp:

+ 01 xe mô tô biển số 86C1-063.03, số khung: RLC5C630BY467928, số máy: 5163467981, nhãn hiệu Sirius, màu đỏ - đen.

+ 01 chiếc ví da màu nâu, bên trong ví có 200.000 đồng.

- 01 USB lưu trữ đoạn clip ghi lại hình ảnh N lấy trộm xe mô tô 86C1-063.03 tại thôn X, xã P, thành phố P vào ngày 12/5/2024, do ông Nguyễn Tấn P1 giao nộp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 178/KL-HĐĐGTS ngày 27/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 xe mô tô biển số 86C1-063.03, số khung: RLC5C630BY467928, số máy: 5163467981, nhãn hiệu Sirius, màu đỏ - đen, mua vào năm 2011, đã qua sử dụng, tình trạng sử dụng bình thường, có giá trị 3.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 242/KL-HĐĐGTS ngày 04/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 ví da màu nâu, đã qua sử dụng, có giá trị 15.000 đồng.

Xử lý vật chứng và dân sự:

- Chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 86C1-063.03, 01 ví da màu nâu và 200.000 đồng là tài sản của ông Nguyễn Tấn P1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại cho ông P1. Ông P1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu N bồi thường về dân sự.

- Chiếc xe mô tô hiệu Attila, biển số 86H1-9292 là tài sản của ông Nguyễn Văn C (sinh năm 1994, trú tại khu phố D, phường P, là em ruột của N) cho N mượn để đi làm, ông C không biết N sử dụng xe 86H1-9292 đi trộm cắp tài sản, do vậy chiếc xe mô tô trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả cho ông C.

- 01 USB lưu trữ hình ảnh liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Văn N, được lưu cùng hồ sơ để phục vụ việc xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 285/CT/VKSPT-HS ngày: 20/11/2024, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết.

- Đề nghị HĐXX Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 09 đến 12 tháng tù.

Xử lý vật chứng và dân sự: đề nghị HĐXX xử lý theo quy định pháp luật.

- Bị cáo không tranh luận, không trình bày lời nói sau cùng.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ xác định hành vi: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo được nêu trong Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết là đúng thực tế. Nhận thấy lời khai của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ ngày 12/5/2024, tại số nhà A đường N thuộc thôn X, xã P, thành phố P, Nguyễn Văn N và 01 đối tượng tên T (chưa rõ nhân thân) đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 86C1-063.03 có giá trị 3.000.000 đồng, 01 ví da màu nâu có giá trị 15.000 đồng và 400.000 đồng của ông Nguyễn Tấn P1. Tổng giá trị tài sản N chiếm đoạt là 3.415.000 đồng, hành vi nêu trên của bị cáo N đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng vì muốn tư lợi bất chính nên đã thực hiện việc chiếm đoạt tài sản. Hành vi nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Nguyễn Văn N có 02 tiền án chưa được xóa án tích nhân thân xấu, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, thuộc trường hợp “Tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an thành phố P đã trả lại xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 86C1-063.03, 01 ví da màu nâu và 200.000 đồng cho ông P1. Ông P1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu N bồi thường về dân sự.

Xe mô tô hiệu Attila, biển số 86H1-9292 là tài sản của ông Nguyễn Văn C (sinh năm 1994, trú tại khu phố D, phường P, là em ruột của N) cho N mượn để đi làm, ông C không biết N sử dụng xe 86H1-9292 đi trộm cắp tài sản, do vậy chiếc xe mô tô trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả cho ông C.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu bồi thường gì, nên HĐXX không xét.

[7] Ông Lê Công H không biết xe mô tô 86C1-063.03 do N trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông H về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên T đã cùng với Nguyễn Văn N trộm cắp xe mô tô 86C1-063.03 của ông Nguyễn Tấn P1, do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra ra Quyết định tách hành vi của T để làm rõ, xử lý sau.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm h khoản 1 Điều 52 điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn N** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N **01 (một) năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 16/12/2024. Người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Theo Điều 262 BLTTHS
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích N